

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST  
Ngày: 04-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thanh Phương

Bà Lê Thị Kim Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Thị Ngoan- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: 353E/1A, khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Đinh Thị L; Bị cáo có vợ là Lê Thị H và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Thái Văn O (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về diễn biến nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 13/9/2017, Nguyễn Ngọc T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 36B1-702.40 lưu thông trên đường Hùng Vương theo hướng xã Long Thọ, huyện N đi về huyện Long Thành. Khi Trung điều khiển xe chạy đến đoạn đường km 1+200 thuộc ấp 01, xã Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai do trời tối, mưa to, bị nước mưa tạt vào mặt nên một tay T điều khiển xe mô tô còn một tay vuốt nước mưa trên mặt. Sau khi vuốt nước mưa xong, T phát hiện phía trước (cách xe mô tô do T điều khiển khoảng 1 đến 2 mét) có một chiếc xe thô sơ ba bánh tự chế (dạng xe cá viên chiên) chạy phía trước cùng chiều do ông Thái Văn O- sinh năm 1971, ngụ tại ấp Hòa Hưng 1, xã H, huyện P, tỉnh An Giang điều khiển. T điều khiển xe mô tô đánh lái về phía bên phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên bánh xe trước của T đã đụng vào phía sau xe của ông O. Tai nạn xảy ra làm ông O ngã ra đường, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông O đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành.

- Về khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường Km 01 + 200 đường Hùng Vương thuộc ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đường thẳng, hai chiều xe chạy, mặt đường trải nhựa bê tông phẳng, chiều rộng mặt đường 7m00, giữa đường có vạch sơn trắng không liên tục phân tuyến, tốc độ tối đa cho phép của đoạn đường theo biển báo hiệu là 50km/h. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã Long Thọ đi huyện Long Thành làm chuẩn, chọn trụ điện số 19 bên lề phải làm mốc hiện trường (ký hiệu 1), cách mép đường bên phải 4m20.

+ Xe mô tô biển số: 36B1-702.40 (ký hiệu 2): sau tai nạn xe ngã bên trái, nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng huyện Long Thành và chéch vào lề phải. Trục bánh xe trước cách mép đường bên phải 0m10, cách trụ điện số 19 về hướng huyện Long Thành là 10m00. Trục bánh xe sau cách mép đường bên phải 0m90.

+ Xe mô tô biển kiểm soát số 36B1-702.40 sau khi va chạm đã ngã xuống đường để lại vết cày (ký hiệu 3) nằm trên phần đường bên phải, vết cày có chiều hướng xã Long Thọ đi huyện Long Thành kéo đến vị trí gác chân trước bên trái của xe. Vết cày dài 8m25, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải 1m55.

+ Xe ba bánh (tự chế) có dạng xe bán cá viên chiên (ký hiệu 4): Sau tai nạn xe ngã bên trái, nằm ở khoảng giữa đường, phần trước của xe quay về hướng huyện Long Thành và chéch vào lề phải, phần sau của xe quay về hướng xã Long Thọ và chéch sang lề trái. Trục bánh trước bên trái của xe cách mép phải đường bên phải 3m20, cách trục bánh sau của xe mô tô 36B1-702.40 về hướng huyện Long Thành và vào lề phải là 2m40. Góc trên phía trước bên trái của khung kim loại của xe dùng để đựng đồ cách mép đường bên phải 3m60. Vị trí khung xe để gắn bánh sau của xe cách mép đường bên phải 4m30.

+ Xe ba bánh (tự chế) sau khi ngã xuống đường để lại vết cày (ký hiệu 5), nằm trên phần đường bên phải, có chiều hướng xã Long Thọ đi huyện Long Thành, kéo đến vị trí xe ngã. Điểm đầu của vết cày cách mép đường bên phải 2m50, cách trục bánh trước bên trái của xe ba bánh (tự chế) về huyện Long Thành là 2m85, cách điểm đầu vết cày của xe mô tô biển kiểm soát số 36B1-702.40 về hướng xã Long Thọ là 4m65.

+ Sau va chạm, xe ba bánh (tự chế) bị gãy bánh sau văng ra khỏi thân xe. Vị trí bánh sau của xe ba bánh (tự chế) rơi ở trên lề phải (ký hiệu 6), trục bánh cách mép đường bên phải đường 3m40, cách trục bánh trước bên trái của xe ba bánh tự chế về hướng huyện Long Thành và chệch sang lề trái là 6m65.

+ Phía trên đầu của xe ba bánh (tự chế) có nhiều thực phẩm (cá viên chiên) và dụng cụ nấu nướng rơi trên mặt đường.

- Về khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến vụ án:

\* Đối với xe mô tô biển số 36B1-702.40:

+ Mũi về chắn bùn bánh trước bể.

+ Cạnh trước của ống nhún (phuộc) trước bên phải có vết trầy xước lõm kim loại theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, vết trầy xước kim loại có phạm vi 1,5cm x 02cm cách trục bánh trước bên phải theo hướng từ trên xuống dưới 6,5cm, cách mặt đất 33cm.

+ Mặt ngoài bên phải của lốp bánh xe trước ngay chữ “S” trong chữ “MAXXIS” có vết trầy xước cao su theo hướng từ tâm bánh ra ngoài, có phạm vi 03cm x 2,5cm.

+ Trên vành bánh xe trước bên phải có vết trầy xước kim loại theo hướng từ tâm bánh ra ngoài, phạm vi 0,05cm x 0,07cm, cách điểm gần nhất của vết chữ “MAXXIS” 01cm, cách chân van hơi của bánh 02cm, cách trục bánh xe trước là 20cm.

+ Chụp đèn chiếu sáng trước bị bể nhựa, phạm vi 10cm x 11cm, cách mặt đất từ tâm vết là 100cm.

+ Chụp cao su tay cầm bên trái có vết mài mòn rách cao su ở mặt phía trước gần đầu tay cầm, phạm vi 02cm x 02cm, cách mặt đất từ tâm vết 93cm.

+ Đầu cánh yếm bên trái có vết bể nhựa, phạm vi 12cm x 03cm, tâm vết bể cách mặt đất 84cm.

+ Góc chân trước bên trái bị cong về sau khoảng 10<sup>0</sup> đầu góc chân có vết mài mòn cao su và kim loại, phạm vi 03cm x 03cm, cách mặt đất 32cm.

\* Đối với xe thô sơ ba bánh tự chế: Xe thô sơ tự chế, loại ba bánh, dạng xe bán cá viên chiên, khung thùng xe bằng nhôm, có tủ kính, có các dấu vết sau:

+ Bốn trụ trên thân khung, thùng xe bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

+ Đầu ốc trục bánh trước bên phải có vết mài mòn kim loại.

+ Bánh xe sau cùng bị gãy rời khỏi thân xe, đầu trục bên trái của bánh xe bị cong vênh theo hướng từ sau ra trước, lốp bánh xe mặt bên trái có vết rách cao su, vành bánh xe bên trái có vết thủng mốp kim loại theo hướng từ ngoài vào tâm bánh, cách vết rách cao su lốp xe 03cm, cách tâm bánh 23cm.

+ Gấp bên trái của bánh xe sau cùng bị cong vênh khoảng 90<sup>0</sup> theo hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

+ Cuối gấp bên phải của bánh xe sau cùng cũng bị cong vênh theo hướng từ phải sang trái.

+ Về giám định pháp y: Tại bản giám định pháp y số 573/PC54-KLGDPY ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông Thái Văn O như sau: Chấn thương sọ não nặng vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não - màng não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT.VKS-NT ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 14 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của đại diện hợp pháp bị hại: Bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bà Châu đã có lời khai tại hồ sơ, bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Châu.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 13/9/2017, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 36B1-70240 chạy trên đường Hùng Vương theo hướng xã Long Thọ, huyện N đi về huyện Long Thành. Khi đi đến đoạn đường km1+ 200 thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai do Trung điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước cùng chiều nên đã đụng vào xe thô sơ ba bánh của ông Thái Văn O điều khiển chạy phía trước cùng chiều, dẫn đến hậu quả là ông O tử vong do chấn thương sọ não.

Ngày 13/9/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc T gây tai nạn cho ông Thái Văn O. Đến ngày 09/11/2017 bị cáo T được cấp giấy phép lái xe hạng A1 để điều khiển xe mô tô hai bánh. Do đó, xác định thời điểm ngày 13/9/2017 bị cáo T chưa có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh theo quy định của pháp luật.

Hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh đụng vào xe phía trước cùng chiều của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 1, điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của tai nạn làm ông Thái Văn O chết và bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, trực tiếp gây thiệt hại tính mạng của người khác. Bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên không được điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn, va chạm với xe phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông Thái Văn O chết nên lỗi chính là do bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có cha là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về quá trình giải quyết vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được Tòa án nhân dân huyện N xét xử theo Bản án số 13/2018/HSST ngày 05/3/2018 và tuyên phạt bị cáo T 01 năm tù giam theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 100/2018/HSPT-QĐ ngày 18/5/2018.

Đến ngày 08/8/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án số 13/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N và hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 100/2018/HSPT-QĐ ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra, truy tố, xét xử lại đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 vì khi phạm tội bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo T mức hình phạt 02 (hai) năm tù mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi Bản án số 13/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N có hiệu lực, bị cáo đã chấp hành hình phạt 01 năm tù và đã có giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 436 ngày 10/4/2019 của Trại Giam Xuân Lộc- Bộ Công an. Mặt khác, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã có thời gian chấp hành hình phạt 01 năm tù nên đối với thời hạn phạt tù còn lại không cần thiết buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe thô sơ tự chế của ông Thái Văn O do không đảm bảo an toàn giao thông nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. (Chi cục thi hành án dân sự huyện N đã sung vào Ngân sách nhà nước theo Quyết định thi hành án số 1129/QĐ-CCTHADS ngày 12/6/2018).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B1-702.40 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[10] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hiệu lực pháp luật nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) để định tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Hiện nay, Bộ luật hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tình tiết giảm nhẹ có lợi cho bị cáo nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe thô sơ tự chế của ông Thái Văn O do không đảm bảo an toàn giao thông. (Chi cục thi hành án dân sự huyện N đã sung vào Ngân sách nhà nước theo Quyết định thi hành án số 1129/QĐ-CCTHADS ngày 12/6/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm được trừ vào 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T đã nộp theo biên lai số 06812 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (bị cáo T đã nộp xong án phí).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lâm**